

Số: /QĐ-TH&THCS

Dương Kinh, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế Thực hiện dân chủ
Trong hoạt động của Trường TH và THCS Tân Thành.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH VÀ THCS TÂN THÀNH

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế của trường TH và THCS Tân Thành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường TH và THCS Tân Thành gồm 6 Chương và 28 Điều.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí và thay thế Quyết định số 159/QĐ-TH&THCS ngày 12/9/2023.

Điều 3. Cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trường TH và THCS Tân Thành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- BCĐ Thực hiện DCCS phường;
- BGH, các tổ chức đoàn thể;
- Các tổ chuyên môn, văn phòng;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Quang Tuấn

QUY CHẾ
THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG
CỦA TRƯỜNG TH VÀ THCS TÂN THÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-TH&THCS ngày 26 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng trường TH và THCS Tân Thành)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc thực hiện dân chủ cơ sở

- Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của nhà trường.
- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở.
- Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Điều 2. Phạm vi thực hiện dân chủ trong nhà trường

Toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh trường TH và THCS Tân Thành.

Điều 3. Quyền của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh trong thực hiện dân chủ cơ sở

- Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.
- Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo

quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghĩa vụ của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh trong thực hiện dân chủ cơ sở

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở cơ sở theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Chấp hành quyết định của cơ quan, đơn vị.
4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Quyền hưởng thụ của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh

1. Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, đơn vị, tổ chức ở nơi mình công tác, làm việc.
3. Được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội, sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả thực hiện dân chủ ở nơi mình công tác, làm việc.
4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Điều 6. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ trong nhà trường

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở đơn vị trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của cán bộ, viên chức và người lao động làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ trong nhà trường; phát hiện và xử lý nghiêm cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ phù hợp với tiến trình xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở nhà trường

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

Điều 8. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

1. Cán bộ, viên chức người lao động, học sinh trong nhà trường lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, xâm

phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 9. Những nội dung Hiệu trưởng nhà trường phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của nhà trường;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của nhà trường;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của nhà trường;

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

Điều 10. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở nhà trường

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin;

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường;

c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường;

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tại nhà trường;

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị để thông

báo đến cán bộ, viên chức, người lao động;

e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường để thông báo đến cán bộ, viên chức, người lao động tại nhà trường;

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung thông tin này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở nhà trường

1. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 10 Chương II này trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức trên trang thông tin điện tử, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Hiệu trưởng có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, bảo đảm để cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

4. Nhà trường có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của nhà trường và không trái với quy định.

5. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

CHƯƠNG III

CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỌC SINH VÀ CHA MẸ HỌC SINH BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 12. Những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh của nhà trường ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ nhà trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 13. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Cán bộ, viên chức, người lao động tại nhà trường bàn và quyết định các nội dung quy định này tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường cùng đề nghị.
2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự thì Hiệu trưởng nhà trường sau khi đã thống nhất với Ban chỉ ủy, tập thể lãnh đạo nhà trường quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường.

Điều 14. Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động

1. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do Hiệu trưởng nhà trường chủ trì, phối hợp với Chi ủy chi bộ nhà trường tổ chức.

Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi bước vào năm học mới nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm học do Hiệu trưởng quyết định sau khi lấy ý kiến của Chi ủy chi bộ nhà trường.

Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các cán bộ, viên chức và người lao động.

2. Thành phần dự hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quy định như sau:

a) Toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động của nhà trường;

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan, đơn vị;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 12 Chương III của quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, viên chức, người lao động về những nội dung quy định tại Điều 16 Chương IV của quy chế này;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng nhà trường trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c tại khoản 3;

b) Cán bộ, viên chức, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

c) Hiệu trưởng nhà trường tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, viên chức, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của nhà trường;

d) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 12 Chương III của quy chế này(nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của nhà trường có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 15. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề cán bộ, viên chức, người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 12 Chương III của quy chế này.

2. Hiệu trưởng nhà trường phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường và các nội dung khác đã được cán bộ, viên chức, người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Hiệu trưởng nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường.

4. Đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 12 Chương III của quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của

nhà trường hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

CHƯƠNG IV

CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỌC SINH VÀ CHA MẸ HỌC SINH THAM GIA Ý KIẾN

Điều 16. Những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của nhà trường.
3. Tổ chức phong trào thi đua của nhà trường.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, viên chức.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của nhà trường.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

Điều 17. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của nhà trường;

2. Thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của nhà trường;

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường;

5. Thông qua các tổ chức đoàn thể khác tại nhà trường;

6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

Điều 18. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia ý kiến

1. Hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh về các nội dung quy định tại Điều 16 Chương IV của quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp với Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

3. Đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, viên chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

CHƯƠNG V
CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỌC SINH
VÀ CHA MẸ HỌC SINH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

A. NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 19. Nội dung cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 12 Chương III của quy chế này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

Điều 20. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, viên chức, người lao động khác trong nhà trường;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của nhà trường hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung cán bộ, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động.

2. Cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường.

Điều 21. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, viên chức, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm

quyền khác tại cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đến tổ chức Công đoàn hoặc các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở cơ quan, đơn vị hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường thay mặt cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Mục B của quy chế này.

Điều 22. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở nhà trường làm cơ sở để cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh tại nhà trường; thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức, người lao động tại nhà trường;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những

vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều 21 của quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

B. BAN THANH TRA NHÂN DÂN TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 23. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường

1. Ban Thanh tra nhân dân nhà trường do hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong nhà trường, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong nhà trường, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của nhà trường.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì nghị hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu

người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nhà trường.

2. Kiến nghị cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh ở cơ quan, đơn vị.

5. Kiến nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của cơ quan, đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 25. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường

1. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình

tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường.

Điều 26. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường

1. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm sau đây:

- Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của nhà trường nhà trường; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của nhà trường;

- Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

- Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

- Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường;

- Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

- Vận động cán bộ, viên chức, người lao động ở nhà trường phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân;

2. Chính phủ quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức trong bộ máy quản lý nhà trường.

Trưởng các tổ chức trong bộ máy quản lý của nhà trường như Văn phòng, tổ chuyên môn là người đại diện cho các tổ chức có trách nhiệm:

1. Thực hiện các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của công dân, cán bộ, viên chức, người lao động trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở;

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động dân chủ trong đơn vị.

3. Thực hiện nghiêm túc lễ lối làm việc trong các tổ chức, giữa các tổ chức với nhau và giữa tổ chức với nhà trường; Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và những quy định của Luật giáo dục; Điều lệ nhà trường .

Điều 28. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội khác trong nhà trường

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên, đội viên, học sinh và cha mẹ học sinh về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường; tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia, hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở nhà trường. Tham gia, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh về thực hiện dân chủ trong nhà trường để chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; theo dõi, giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm thu thập ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh để cùng nhà trường giải quyết vấn đề sau đây: Nội dung công việc có liên quan đến sự phối hợp của nhà trường, gia đình để giải quyết những việc có liên quan đến học sinh.

5. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của hội viên, đoàn viên.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ cơ sở Trường TH và THCS Tân Thành

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TH&THCS ngày 26/9/2025 của Hiệu trưởng trường TH và THCS Tân Thành V/v Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ cơ sở Trường TH và THCS Tân Thành. Trường TH và THCS Tân Thành thực hiện việc phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên trong Ban chỉ đạo như sau:

1. Đồng chí Phan Quang Tuấn – Trưởng Ban chỉ đạo.

Nhiệm vụ: Phụ trách chung, chỉ đạo các hoạt động của Ban chỉ đạo.

2. Đồng chí Phạm Thị Nhung - Phó trưởng ban.

Nhiệm vụ: có trách nhiệm cùng giải quyết chỉ đạo thực hiện các công việc của Ban chỉ đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại khối THCS, giúp trưởng Ban chỉ đạo triển khai các hệ thống văn bản về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của cấp trên và các văn bản của cơ sở tại khối THCS.

3. Đồng chí Ngô Thị Huyền – Phó trưởng ban.

Nhiệm vụ: có trách nhiệm cùng giải quyết chỉ đạo thực hiện các công việc của Ban chỉ đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại khối Tiểu học, giúp trưởng Ban chỉ đạo triển khai các hệ thống văn bản về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của cấp trên và các văn bản của cơ sở tại khối Tiểu học.

Có trách nhiệm giúp cho ban chỉ đạo ghi chép các hoạt động, biên bản làm việc của Ban chỉ đạo, thống kê, tổng hợp các loại báo cáo, kết quả của các đoàn kiểm tra về quy chế dân chủ tại cơ sở.

4. Đồng chí Nguyễn Thị Diệu Hương - Ủy viên.

Nhiệm vụ: có trách nhiệm giúp Ban chỉ đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại tổ KHXH và thực hiện nhiệm vụ khác khi Ban chỉ yêu cầu.

5. Đồng chí Nguyễn Thị Bích Thủy - Ủy viên.

Nhiệm vụ: có trách nhiệm giúp Ban chỉ đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại tổ KHTN và thực hiện nhiệm vụ khác khi Ban chỉ yêu cầu.

6. Đồng chí Phạm Thị Hường - Ủy viên.

Nhiệm vụ: có trách nhiệm giúp Ban chỉ đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại tổ 1, 2 và 3; Thực hiện nhiệm vụ khác khi Ban chỉ yêu cầu.

7. Đồng chí Nguyễn Thị Vân Khánh - Ủy viên.

Nhiệm vụ: có trách nhiệm giúp Ban chỉ đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại tổ 4, 5; Thực hiện nhiệm vụ khác khi Ban chỉ yêu cầu.

8. Đồng chí Hoàng Thùy Dương - Ủy viên.

Nhiệm vụ: Chỉ đạo, theo dõi việc triển khai thực hiện QCDC các lĩnh vực Đoàn thanh niên, đội TNTP Hồ Chí Minh.

9. Đồng chí Đồng Thị Luyện - Ủy viên.

Nhiệm vụ: Chỉ đạo, theo dõi việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ trong lĩnh vực tài chính.

10. Đồng chí Nguyễn Thị Thao - Ủy viên.

Nhiệm vụ: Thực hiện việc giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường.

***Lưu ý:** Các đồng chí được phân công nhiệm vụ trong Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của cơ sở, có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch, lịch công tác, lịch kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ theo nhiệm vụ cụ thể đã được phân công theo định kỳ, hàng quý, hàng tháng có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ sở với Trưởng Ban chỉ đạo đồng thời Ban chỉ đạo tiến hành kiểm tra định kỳ cuối mỗi học kỳ và kiểm tra đột xuất./.